TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Nhiều

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2727/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm B, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh HSM, sinh năm 1981; hiện cư trú: HQ.

Chị P và anh HSM vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày: Chị và anh HSM quen biết nhau qua bạn bè giới thiệu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2017, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của Việt Nam. Sau khi kết hôn, anh HSM quay trở lại Hàn Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang đoàn tụ, còn Chị P vẫn ở lại Việt Nam tiếp tục học tiếng Hàn. Anh chị vẫn thường liên lạc, gọi điện thoại cho nhau nhưng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng về ngôn ngữ, tính cách và lối sống không hợp nhau. Mặt khác, do khoảng cách địa lý, hơn nữa từ sau khi kết hôn đến nay anh HSM cũng

chưa quay trở lại Việt Nam để đoàn tụ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh HSM.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh HSM không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) bị đơn là anh HSM trình bày: Thống nhất với Chị P về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung, tài sản chung và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị P.

Do anh HSM hiện đang ở nước ngoài nên theo quy định khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa Chị P và anh HSM đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Chị P và anh HSM kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2017. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh HSM hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Chị P và anh HSM vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị P và anh HSM.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi kết hôn hai vợ chồng mỗi người sống một nước, do bất đồng về quan điểm sống, ngôn ngữ, xa cách về địa lý nên không có điều kiện quan tâm chia sẻ tình cảm cũng như cuộc sống hàng ngày. Anh chị đã tìm cách khắc phục và gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Cả hai xác định tình cảm không còn, không có cơ hội đoàn tụ và cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị P và anh HSM tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị P.

[4]. *Về con chung và tài sản chung*: Chị Trần Thị P và anh HSM trình bày không có con chung và tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Chị Trần Thị P và anh HSM được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P được ly hôn với anh HSM.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Trần Thị P và anh HSM không có con chung và tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0010833 ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Trần Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

- Anh HSM được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Mai Vinh Đỗ Xuân Quyết	**Lương Ngọc Dũng**